

KẾ HOẠCH

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021, số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan hiện hành¹.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026.

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027.

Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân làm cơ sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2027.

2. Yêu cầu

¹ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.

Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp tại cơ sở tới Nhân dân và các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại các địa phương, nhất là tại khu vực nông thôn để người nghèo hiểu, biết được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 phải được thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các văn bản hướng dẫn có liên quan và theo đúng nội dung Kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; việc rà soát phải tiến hành từ thôn, bản, khối phố và trực tiếp các hộ gia đình, phải bảo đảm tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

Kết quả rà soát, công nhận phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, tỷ lệ hộ thoát nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo; bảo đảm tính đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả giảm nghèo và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

1.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng rà soát

Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 và những hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh trong năm 2026 theo Quyết định của UBND cấp xã bổ sung hộ

nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều do UBND cấp xã đang quản lý;

Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

1.3. Phạm vi rà soát: tại 65 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

1.4. Phương pháp rà soát

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VIII và tổng hợp vào các Biểu mẫu số 7.1 đến Biểu mẫu số 7.11 theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.5. Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

2. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030

2.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

2.2. Đối tượng rà soát

Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn cấp xã tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.3. Phạm vi rà soát: tại 65 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

2.4. Phương pháp rà soát

Là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình quy định tại Điều 4, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.5. Quy trình rà soát định kỳ hằng năm

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.6. Quy trình rà soát trong năm

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

3. Chế độ báo cáo và mẫu, biểu tổng hợp

3.1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát. Trước ngày 10 hằng tháng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn, gửi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12) theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, yêu cầu báo cáo trước ngày 05 tháng 01 năm sau, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát. Trước ngày 10 tháng 01 năm sau, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn, gửi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hằng năm

- Trước ngày 10 tháng 11 hằng năm: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn, gửi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày 12 tháng 12 hằng năm: Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu dự thảo, tổng hợp chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn, gửi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm: Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.3. Mẫu, biểu tổng hợp

3.3.1 Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025

Thực hiện theo mẫu số 7.1 đến 7.11, Phụ lục VII ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

3.3.2 Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát định kỳ hằng năm và rà soát trong năm theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát định kỳ hằng năm theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

4. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp

4.1. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

4.2. Xác định người lao động có thu nhập thấp

- Quy trình tổ chức rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp áp dụng theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; giấy đề nghị xác định người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01, quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

- Tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

(Danh mục tài liệu, biểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo)

III. KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, hướng dẫn

1.1. Cấp tỉnh

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, tập huấn quy trình rà soát cho công chức cấp tỉnh, cấp xã theo quy định.

1.2. Cấp xã, phường

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế, các xã, phường chủ động ban hành kế hoạch thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo triển khai thực hiện tại địa phương. Đồng thời tổ chức tập huấn

cho đối tượng là những điều tra viên **hoàn thành trong tháng 9/2026**; Báo cáo viên là lãnh đạo, công chức phụ trách công tác giảm nghèo cấp tỉnh, cấp xã đã qua tập huấn.

2. Thời gian rà soát: từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 10/12/2026.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Trước 08/9/2026: cấp xã hoàn thành ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

3.2. Từ ngày 08/9/2026 đến ngày 30/9/2026:

- Cấp tỉnh: tổ chức tập huấn.

- Cấp xã, phường:

+ In ấn tài liệu, hệ thống phiếu, biểu mẫu phục vụ tập huấn và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn (*Theo Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này*).

+ Tổ chức tập huấn.

+ Triển khai công tác tuyên truyền về kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

3.3. Từ ngày 01/10/2026 đến ngày 31/10/2026: triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn toàn tỉnh.

3.4. Từ ngày 01/11/2026 đến ngày 05/11/2026: cấp xã tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.5. Từ ngày 06/11/2026 đến trước ngày 10/11/2026: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn tỉnh, gửi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3.6. Từ ngày 11/11/2026 đến ngày 05/12/2026: UBND cấp xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

3.7. Từ ngày 06/12/2026 đến ngày 12/12/2026: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, dự thảo báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch UBND

tỉnh xem xét gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

3.8. Từ ngày 13/12/2026 đến trước ngày 15/12/2026: Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn tỉnh gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

3.9. Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 31/12/2026: UBND cấp xã thực hiện cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện phê duyệt cấp tỉnh theo quy định.

Lưu ý: đề nghị UBND cấp xã tổng hợp, rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 thận trọng, kỹ lưỡng, đầy đủ, chính xác, đúng quy định, không để sót, nhầm lẫn đối tượng. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm giải trình trước Chủ tịch UBND tỉnh (nếu xảy ra sai sót, nhầm lẫn).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo kinh phí tập huấn cấp tỉnh từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được UBND tỉnh phân bổ năm 2025 kéo dài sang thực hiện năm 2026.

2. UBND cấp xã bố trí kinh phí tập huấn cấp xã; kinh phí in ấn tài liệu, biểu mẫu, phiếu; kinh phí hỗ trợ thù lao cho điều tra viên; kinh phí tổng hợp, nhập dữ liệu từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phân bổ năm 2025 kéo dài sang thực hiện năm 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức tập huấn rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 cho cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo của tỉnh và cấp xã; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường đúng thời gian quy định.

2. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các nội dung chi cụ thể và bố trí kinh phí phục vụ cho việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm

ng nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Thống kê tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát trong phạm vi các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã và các thông tin thống kê khác thuộc phạm vi quản lý, đã được công bố theo quy định của Luật Thống kê.

4. Đề nghị Báo và Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh.

6. Các Sở, ngành được phân công phụ trách địa bàn các xã, phường
(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo Kế hoạch này)

Chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại các địa bàn được phân công phụ trách, cụ thể: kiểm tra công tác xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, công tác tuyên truyền, tổ chức tập huấn cho điều tra viên; kiểm tra thực hiện việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tại thôn, bản, khối phố; công tác công khai kết quả rà soát ở thôn, bản, khối phố ở xã, phường; kết quả rà soát sơ bộ, chính thức, phê duyệt kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo. Báo cáo công việc, kết quả thực hiện các địa bàn được phân công trong rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

7. UBND cấp xã

7.1. Xây dựng kế hoạch, kinh phí, lực lượng điều tra viên, giám sát viên rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn. Tuyên truyền mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn để mọi người dân biết, tham gia thực hiện. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên.

7.2. Tiến hành rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 theo quy định; lập danh sách toàn bộ các hộ được rà soát; tiến hành rà soát, tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao

động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn; đồng thời tổ chức niêm yết công khai danh sách chính thức tại trụ sở UBND cấp xã và tại Nhà văn hoá thôn, khối phố, báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo theo quy định.

7.3. Kiểm tra, giám sát và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

7.4. UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt.

7.5. Tổ chức rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp; ban hành quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn.

7.6. Thực hiện cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo giai đoạn tới.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - CVP, PCVP UBND tỉnh; các Phòng CM;
 - Trung tâm Thông tin;
 - Lưu: VT, KTCN_(HĐN).
- } (b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn